

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ TÚ  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/DS-ST

Ngày: 10-01-2022

*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Hồng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lý Thanh Phong.

Ông Nguyễn Minh Tuấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú tham gia phiên tòa:** Bà Triệu Thị Mộng Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2021/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2021 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2021/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị N;

Địa chỉ: Số 8D, đường Nguyễn Văn L, Khóm N, Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Kim Điền P;

Địa chỉ: Văn phòng luật sư V, số 64 đường H, ấp C, Thị trấn Huỳnh H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (theo giấy ủy quyền lập ngày 01-6-2021 (có mặt)

- Bị đơn: Bà Hồ Thị Mỹ H;

Địa chỉ: Ấp Tân H, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Thanh G;

Địa chỉ: Xưởng sửa chữa C, Phòng HC, Trường Quân sự Quân khu NK, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 01-6-2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Kim Điền P trình bày:*

Vào ngày 05/6/2016, bà Bùi Thị N có cho bà Hồ Thị Mỹ H vay số tiền 65.600.000 đồng (Sáu lăm triệu sáu trăm nghìn đồng), người nhận tiền vay 65.600.000 đồng là bà Hồ Thị Mỹ H, mục đích vay tiền để sử dụng chung trong gia đình. Khi vay tiền giữa bà Hồ Thị Mỹ H và bà Bùi Thị N có lập Giấy mượn tiền ngày 05-6-2016. Bà Hồ Thị Mỹ H hứa sẽ trả hằng tháng cho bà Bùi Thị N mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng và sẽ trả đủ một lần dứt số nợ 65.600.000 đồng khi bán được nhà hoặc tài sản khác của gia đình. Đồng thời bà Hằng hứa sẽ trả tiền lãi cho bà Nga trên số tiền vốn 65.600.000đ theo mức lãi suất quy định của Ngân hàng Nhà nước. Sau đó bà Hồ Thị Mỹ H trả cho bà Nga được 18.000.000 đồng tiền gốc, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Từ tháng 05/04/2017 đến 12/2017 bà Hồ Thị Mỹ H trả được 8.000.000 đồng tiền gốc.

Lần thứ hai: Từ tháng 01/2018 đến 12/2018 bà Hồ Thị Mỹ H trả được 9.000.000 đồng tiền gốc.

Lần thứ ba: Tháng 01/2019 bà Hồ Thị Mỹ H trả được 1.000.000 đồng tiền gốc.

Từ tháng 02/2019 đến nay bà Hồ Thị Mỹ H chưa trả bà Bùi Thị N thêm khoản tiền vay nào. Mặc dù, bà Bùi Thị N đã nhiều lần gọi điện, đến nhà nhắc nhở nhưng bà Hằng vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận. Hiện nay bà Hồ Thị Mỹ H còn nợ lại bà Bùi Thị N 47.600.000 đồng tiền gốc cùng với tiền lãi.

*Nay nguyên đơn bà Bùi Thị N yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú giải quyết các vấn đề sau đây:*

- Buộc bà Hồ Thị Mỹ H trả cho Nga số tiền gốc vay 47.600.000 đồng.
- Buộc bà Hồ Thị Mỹ H trả cho bà Nga số tiền lãi trên số tiền gốc 47.600.000 đồng, theo mức lãi suất 1.66%/tháng tính từ ngày 01/01/2019 đến ngày 10/01/2022 làm tròn 36 tháng, số tiền là  $47.600.000 \text{ đồng} \times 1.66\%/\text{tháng} \times 36 \text{ tháng} = 28.445.760 \text{ đồng}$ .

Đối với bị đơn bà Hồ Thị Mỹ H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Thanh G trong quá trình giải quyết vụ án thì bị đơn bà Hồ Thị Mỹ H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Thanh G đã được cấp tổng đạt hợp lệ nhưng không có văn bản trả lời thông báo thụ lý của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú. Đồng thời bị đơn cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ cũng như gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị N, buộc bị đơn bà Hồ Thị Mỹ H trả số tiền gốc vay 47.600.000 đồng cùng với tiền lãi 28.445.760 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị đơn bà Hồ Thị Mỹ H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Thanh G đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn bà Hồ Thị Mỹ H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Thanh G.

[2] Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn thay đổi yêu cầu, nguyên đơn chỉ yêu cầu bà Hồ Thị Mỹ H có trách nhiệm trả khoản nợ vay 47.600.000 đồng cùng số tiền lãi 28.445.760 đồng, không yêu cầu nghĩa vụ trả nợ đối với ông Lê Thanh G. Hội đồng xét xử thấy rằng việc thay đổi của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đồng thời tư cách tham gia tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Thanh G không còn. Vì quyền, nghĩa vụ của ông Giang không còn liên quan đến vụ án trên và không thuộc vào khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Bà Bùi Thị N khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Hồ Thị Mỹ H trả cho bà Bùi Thị N số tiền gốc vay 47.600.000 đồng cùng với tiền lãi 28.445.760 đồng với mức lãi suất 1,66%/tháng theo giấy nhận tiền lập ngày 05-6-2016 nên căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn bà Hồ Thị Mỹ H có địa chỉ cư trú tại Ấp Tân H, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Bùi Thị N đã cung cấp bản chính Giấy nhận tiền có chữ ký và chữ viết của bà Hồ Thị Mỹ H, nội dung giấy nhận tiền thể hiện bà Hồ Thị Mỹ H đã vay của bà Bùi Thị N số tiền 65.600.000 đồng vào ngày 05/6/2016. Đối với Giấy nhận tiền nguyên đơn cung cấp không xác định thời hạn trả nợ và đây là bản chính có chữ ký, chữ viết của

bị đơn bà Hồ Thị Mỹ H nên phù hợp với quy định tại Điều 93 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định về chứng minh. Từ khi vay đến nay bà bà Hồ Thị Mỹ H trả cho nguyên đơn bà Bùi Thị N được khoản tiền gốc tổng cộng ba lần với tổng số tiền là 18.000.000 đồng. Như vậy, có căn cứ xác định giữa nguyên đơn bà Bùi Thị N và bị đơn bà Hồ Thị Mỹ H có giao kết hợp đồng để vay số tiền 65.600.000 đồng theo giấy nhận tiền lập ngày 05-6-2016, các bên tiến hành giao kết trên nguyên tắc tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nhưng sau đó bị đơn không tiếp tục trả tiền gốc và lãi cho nguyên đơn theo như thỏa thuận. Do đó, bị đơn bà Hồ Thị Mỹ H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 351; khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4.2] Tại bản tường trình, lập ngày 28-12-2021 có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long người làm chứng bà Phạm Thị Trinh trình bày: Vào ngày 05-6-2016 bà Trinh có chứng kiến việc bà Hồ Thị Mỹ H vay tiền của bà Bùi Thị N số tiền 65.600.000 đồng. Khi vay bà Nga và bà Hằng có lập giấy mượn tiền, trong giấy mượn tiền chỗ người làm chứng có chữ ký, chữ viết tên “Phạm Thị Trinh” là của bà. Bà Trinh cam đoan lời khai của bà hoàn toàn là sự thật.

Từ những cơ sở trên xét thấy yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn bà Bùi Thị N buộc bị đơn bà Hồ Thị Mỹ H trả số tiền gốc 47.600.000 đồng theo Giấy nhận tiền lập ngày 05-6-2021 là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Về lãi suất: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Hồ Thị Mỹ H trả số tiền lãi 28.445.760 đồng đồng (tính từ ngày 01/01/2019 đến ngày 10/01/2022, làm tròn 36 tháng), với mức lãi suất 1,66%/tháng là phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.3] Ngoài ra, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bị đơn bà Hồ Thị Mỹ H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Thanh G nhưng bà Hằng, ông Giang không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có văn bản trả lời cho Tòa án, không đưa ra chứng cứ và không tham gia phiên họp nhưng không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan nên căn cứ theo khoản 2, khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

[5] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2, khoản 4 Điều 91; Điều 147; khoản 2 Điều 219; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 235; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 351; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

**1.** Buộc bà Hồ Thị Mỹ H trả cho bà Bùi Thị N số tiền vay 47.600.000 đồng cùng với số tiền lãi 28.445.760 đồng (tính từ ngày 01-01-2019 đến ngày 10-01-2022, làm tròn 36 tháng), với mức lãi suất 1,66%/tháng. Tổng cộng là 76.045.760 đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn bà Bùi Thị N có đơn yêu cầu Thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Hồ Thị Mỹ H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải Thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**2.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Bùi Thị N không phải chịu án phí. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 1.763.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007517 ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn bà Hồ Thị Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.802.288 đồng.

**3.** Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

### **Nơi nhận**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thu Hồng**



